

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 128/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2024 giữa:

Nguyên Đơn: Anh Nguyễn Ngọc D – Sinh năm 1983;

Địa chỉ: Tổ dân phố S, phường T, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Chị Trần Thị H – Sinh năm 1984;

Địa chỉ: Tổ dân phố S, phường T, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 107 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Ngọc D và chị Trần Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh D, chị H có 03 con chung là các cháu Nguyễn Mai P, sinh ngày 27/11/2019; cháu Nguyễn Hà P1, sinh ngày 27/11/2019 và cháu Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 23/6/2022. Giao cháu Quỳnh A cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Mai P và Hà P1 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh D có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi cháu Nguyễn Hà P là 3.000.000 đồng/tháng (*Ba triệu đồng*), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 01 năm 2025 cho đến khi cháu Hà P đủ 18 tuổi. Anh D, chị H được quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về tài sản, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Nguyễn Ngọc D nộp 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh đã nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0001202 ngày 11/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sầm Sơn. Công nhận anh D đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. Sầm Sơn;
- Chi cục THADS TP. Sầm Sơn;
- UBND phường T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Văn Hùng